

Bản án số: 172/2017/HSST
Ngày: 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2017/QĐST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Anh D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số 59/8D đường S, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 80/6 đường N, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Công Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1961; Có vợ và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Bản án số 12/2012/HSST ngày 05/01/2012, của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 8 tháng 28 ngày, tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 50/2013/HSST ngày 22/5/2013 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tái phạm. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù theo bản án số 12/2012/HSST ngày 05/01/2012 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 4 năm 06 tháng tù. Được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giam của bản án trước là 01 tháng 16 ngày. Hình phạt bị cáo còn phải chấp hành là 04 năm 04 tháng 14 ngày. Chấp

hành xong án phạt tù ngày 17/4/2016; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Ngọc H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 163/26/36 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nhạc công; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1964 và bà Ngũ Kim L, sinh năm 1968; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Huỳnh Tường N, sinh năm 1991; Địa chỉ: 102 Lô 2 đường Đ, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngũ Kim L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 163/26/36 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 08/7/2017, Hoàng Ngọc H điện thoại rủ Phạm Anh D đi trộm cắp tài sản bán, kiếm tiền tiêu xài. D đồng ý. H chạy xe máy Attila biển số 59U1- 842.29 đến nhà chờ D. D mang theo 01 dụng cụ mở khóa gồm: 1 đầu lục giác và 1 ống tuýp hình chữ L (cây đoản bằng kim loại) làm công cụ thực hiện trộm cắp. D điều khiển xe máy chở H đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày Khi đến trước cửa hàng Circle K số C002 đường Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, Quận 7, D, H nhìn thấy xe máy Wave biển số 59H1-473.85 của chị Huỳnh Tường N để trước cửa hàng, không người trông coi. H, D bàn bạc, thống nhất lấy trộm xe. H ngồi trên xe Attila cảnh giới, D lén lút đi đến nơi để xe máy, dùng dụng cụ mở khóa lấy trộm xe Wave biển số 59H1-473.85 rồi tẩu thoát. Sau đó, H và D mang xe đến đường Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 bán cho người thanh niên tên là Hoàng Anh (chưa rõ lai lịch) được 6.500.000 đồng. D chia cho H 3.000.000 đồng. Xe máy không thu hồi được.

Người bị hại phát hiện bị mất trộm xe máy, đến Cơ quan Công an trình báo.

Qua trích xuất Camera an ninh (b1 43-46), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 bắt giữ Phạm Anh D, Hoàng Ngọc H điều tra xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTTTHS ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 xe Wave màu trắng bạc đen biển số 59H1-473.85 tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Vật chứng thu giữ gồm;

- 01 xe máy Attila màu đen biển số 59U1-842.29 là phương tiện phạm tội. xe do bà Ngũ Kim L mẹ Hoàng Ngọc H, đứng tên đăng ký sở hữu. H mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà L không biết.

- 01 dụng cụ (đoản) dùng mở khóa (đầu lục giác và ống tuýt lục giác hình L); Do Nguyễn Lưu Trang T (vợ bị can D) giao nộp (bl 70)

- 03 điện thoại gồm: 01 hiệu Nokia 100 của Phạm Anh D, 01 hiệu HTC màu vàng và 01 hiệu Lenovo, màu trắng đen của Hoàng Ngọc H;

- 01 đĩa CD lưu giữ clip camera an ninh, (trong hồ sơ vụ án)

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Huỳnh Tường N yêu cầu bồi thường giá trị tài sản là xe máy bị chiếm đoạt là 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội trộm cắp tài sản như sau: Ngày 08/7/2017, Hoàng Ngọc H điện thoại rủ Phạm Anh D đi trộm cắp tài sản và D đồng ý. H chạy xe máy Attila biển số 59U1- 842.29 đến nhà chờ D, D mang theo 01 dụng cụ (đoản) dùng mở khóa (01 đầu hình lục giác - một đầu dẹp dài và ống tuýt lục giác hình L) để làm công cụ thực hiện trộm cắp. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày khi đến trước cửa hàng Circle K, D và H nhìn thấy xe máy Wave biển số 59H1-473.85 để trước cửa hàng, không người trông coi thì H nói D đi đến nơi để xe máy, dùng dụng cụ mở khóa lấy trộm xe Wave biển số 59H1-473.85 còn H ngồi trên xe Attila canh giới. Sau khi lấy được xe, H và D mang xe trộm được đến đường Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 bán cho người thanh niên tên là Hoàng Anh (chưa rõ lai lịch) được 6.500.000 đồng. D chia cho H 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 181/CTr-VKS ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 và bị cáo Phạm Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Anh D và Hoàng Ngọc H tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Phạm Anh D và Hoàng Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe gắn máy giá trị là 13.000.000 của chị Huỳnh Tường N một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Anh D và Hoàng Ngọc H về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phạm Anh D từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù; Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về dân sự: Đã thỏa thuận xong và người bị hại không yêu cầu gì khác nên đề nghị không xét. Về xử lý vật chứng còn lại: Tịch thu tiêu hủy 01

dụng cụ (đoản) dùng mở khóa (đầu lục giác và ống tuýt lục giác hình L); **Tịch thu sung quỹ nhà nước** 01 điện thoại hiệu Nokia 100, 01 hiệu HTC màu vàng; Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc H 01 **điện thoại** hiệu Lenovo, màu trắng đen; Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu giữ clip camera an ninh.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Phạm Anh D: Đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Hoàng Ngọc H: Bị cáo biết hành vi sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Phạm Anh D và Hoàng Ngọc H đã có hành vi lén lút, bí mật lấy chiếc xe Wave biển số 59H1-473.85 một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe Wave biển số 59H1-473.85 có trị giá: 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Hành vi này của bị cáo Phạm Anh D và Hoàng Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo Hoàng Ngọc H được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Riêng Phạm Anh D đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt của Hoàng Ngọc H được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo đã tác động đến người nhà bồi thường tại phiên tòa cho người bị hại số tiền 10.000.000đ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009

[3] Các bị cáo là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo H có vai trò chủ mưu, rủ rờ, còn bị cáo D là người chuẩn bị công cụ phá khóa và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo Hoàng Ngọc H có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Phạm Anh D có nhân thân đã bị kết án, nhưng do tham lam tư lợi,

lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 xe máy Attila màu đen biển số 59U1-842.29, số khung RLGH125MD9000560, số máy VMVTFAD000560 là phương tiện các bị cáo chở nhau đi phạm tội. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày **06/9/2017** của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xe trên do bà Ngũ Kim L, đứng tên đăng ký. Ngày 08/7/2017 H mượn xe của bà L và sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bà L, không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại xe cho bà L.

- 01 dụng cụ (đoản) dùng mở khóa (01 đầu hình lục giác - một đầu dẹp dài và ống tuýt lục giác hình L) là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 100 thu giữ của Phạm Anh D, 01 điện thoại di động hiệu HTC màu vàng thu giữ của Hoàng Ngọc H là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen của thu giữ Hoàng Ngọc H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc H;

- 01 đĩa CD lưu giữ clip camera an ninh là phương tiện chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan cảnh sát điều tra bị hại là chị Huỳnh Tường N yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản là xe máy bị chiếm đoạt với số tiền là 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị N cùng bị cáo và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe máy bị chiếm đoạt với số tiền 10.000.000đ và chị N đã nhận số tiền này, ngoài ra chị N không còn yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo và bà Ngũ Kim L, chị N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh D và Hoàng Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh D 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2017.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc H 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2017.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Ngũ Kim L 01 (Một) xe gắn máy Attila màu đen biển số 59U1-842.29, số khung RLGH125MD9000560, số máy VMVTFAD000560.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc H 01 (Một) điện thoại hiệu Lenovo, màu trắng đen.

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) đĩa CD lưu giữ clip camera an ninh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ (đoản) dùng mở khóa (01 đầu hình lục giác - một đầu dẹp dài và ống tuýt lục giác hình L).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 100, 01 điện thoại di động hiệu HTC màu vàng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 150 ngày 14/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bà L, bà N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Trần Cảnh